

Cập nhật STB – KHẢ QUAN

Ngày 21/11/2025



Cao Việt Hùng, CFA

(028) 7300 7000 (ext: 1049)

hungcv@acbs.com.vn

Khuyến nghị

KHẢ QUAN

HOSE: STB

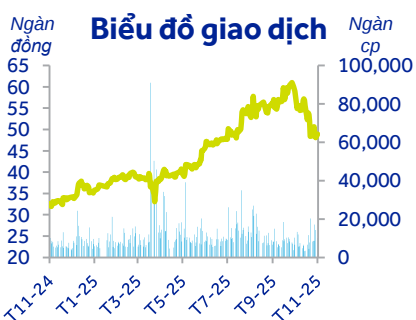
Ngân hàng

Giá hiện tại (VND)	49.500
Giá mục tiêu (VND)	57.000
Tỷ lệ tăng giá	+15,2%
Suất sinh lợi cổ tức kỳ vọng	0,0%
Tổng tỷ suất lợi nhuận	+15,2%

Diễn biến giá cổ phiếu (%)

	YTD	1T	3T	12T
Tuyệt đối	32,5	-20,7	-13,3	47,8
Tương đối	-0,2	-13,7	-13,5	12,7

Nguồn: Bloomberg



Cơ cấu sở hữu

VAMC (được ủy quyền)	32,1%
PYN Elite Fund	5,6%
Chủ tịch HĐQT & liên quan	3,9%
Khác	58,3%

Thông kê

20-11-2025

Mã Bloomberg

STB VN

Thấp/Cao nhất 52 tuần (VND)	31.300-61.300
SL lưu hành (triệu cp)	1.885
Vốn hóa (tỷ đồng)	92.187
Vốn hóa (triệu USD)	3.495
Room khối ngoại còn lại (%)	14,0
Tỷ lệ cp lưu hành tự do (%)	96,7
KLGD TB 3 tháng (cp)	10.133.570
VND/USD	26.376
VNIndex / HNX	1654,42/268,69

NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN THƯƠNG TÍN (STB)

Chúng tôi nâng 12% giá mục tiêu lên 57.000 đồng/cp nhưng hạ khuyến nghị từ MUA xuống KHẢ QUAN do giá cổ phiếu đã tăng 27% kể từ báo cáo trước. Giá mục tiêu của chúng tôi dựa trên P/E và P/B mục tiêu lần lượt là 7,5x và 1,1x, cộng với lợi nhuận tiềm năng từ việc thu hồi khoản nợ đang được đảm bảo bằng 32,1% cp STB.

LNTT Q3/25 đi ngang sv quý trước ở mức 3.657 tỷ đồng và tăng 33% svck. STB đã thu hồi xong khoản nợ KCN Phong Phú trong Q3/25 nhưng đồng thời trích lập trước hơn 4.000 tỷ đồng dự phòng cụ thể khiến lợi nhuận chỉ tương đương quý trước.

Tăng trưởng tín dụng ở mức vừa phải (+3,1% sv quý trước, +12,4% svdn và +15,3% svck) – thấp hơn mức tăng trưởng 13,4% svdn của toàn ngành. NIM cải thiện (+46 bps sv quý trước, +19 bps svck) lên 4% chủ yếu nhờ hoàn nhập lãi dự thu khoản nợ KCN Phong Phú. Do đó, NIM dự báo sẽ quay trở lại quanh mức 3,5% trong những quý tới khi không còn các khoản hoàn nhập vào thu nhập lãi.

Các khoản thu ngoài lãi kém tích cực trong Q3/25 do sự suy yếu ở mảng dịch vụ (-10,9% svck) và kinh doanh ngoại hối (-11% svck).

Chất lượng tài sản bắt ngờ suy giảm trong Q3/25. Tỷ lệ nợ xấu tăng 29 bps sv quý trước lên 2,75%. Đáng chú ý, nợ nhóm 2 tăng mạnh 91 bps sv quý trước lên 1,64%. Nguyên nhân đến từ nhóm khách hàng xuất khẩu sang Mỹ bị ảnh hưởng bởi thuế quan như sắt, thép và các ngành phụ trợ khác, trong bối cảnh ngân hàng chủ động xử lý dứt điểm các khoản nợ yếu kém thay vì tiếp tục cơ cấu.

Trong Q4/25, áp lực trích lập dự phòng dự kiến vẫn sẽ ở mức cao khi khoản nợ Bamboo Airways (hơn 3.000 tỷ đồng) chuyển thành nợ nhóm 4. Tuy nhiên, với việc TSĐB của khoản nợ này là các BĐS có giá trị cao hơn khoản nợ và một số ngân hàng khác quan tâm thay thế STB tái cơ cấu Bamboo Airways, ngân hàng cho rằng khả năng thu hồi khoản nợ này là tương đối chắc chắn.

Cho cả năm 2025, chúng tôi dự báo LNTT đạt 13.627 tỷ đồng, tăng 7,1% svck và chỉ hoàn thành 93% kế hoạch do áp lực trích lập dự phòng khoản nợ Bamboo Airways. Cho năm 2026, chúng tôi dự báo LNTT tăng trưởng 15,8% svck, đạt 15.786 tỷ đồng, chủ yếu nhờ tăng trưởng tín dụng 16% và chi phí hoạt động được kiểm soát tốt hơn.

(Đơn vị: tỷ đồng)	2021	2022	2023	2024	2025F	2026F
Tăng trưởng tín dụng	14,0%	13,1%	10,1%	11,7%	16,0%	16,0%
NIM	2,8%	3,5%	3,9%	3,7%	3,6%	3,3%
Tỷ lệ thu nhập ngoài lãi	32,4%	34,4%	15,7%	14,5%	12,9%	13,9%
Tăng trưởng tổng thu nhập	2,5%	47,7%	0,1%	9,6%	13,0%	7,6%
CIR	55,1%	41,8%	49,2%	48,8%	45,0%	44,4%
Chi phí tín dụng	1,0%	2,1%	0,8%	0,4%	0,7%	0,5%
LN trước thuế	4.400	6.339	9.595	12.720	13.627	15.786
Tăng trưởng	31,8%	44,1%	51,4%	32,6%	7,1%	15,8%
LNST cổ đông công ty mẹ	3.411	5.041	7.719	10.087	10.901	12.628
LN thuộc về cổ đông	3.007	4.487	7.082	9.197	9.771	11.214
EPS điều chỉnh (VND)	1.595	2.380	3.756	4.879	5.183	5.948
BVPS (VND)	18.174	20.489	24.259	29.160	34.343	40.291
ROA điều chỉnh	0,6%	0,8%	1,1%	1,3%	1,2%	1,2%
ROE điều chỉnh	9,5%	12,3%	16,8%	18,3%	16,3%	15,9%
CAR (Basel 2)	9,9%	9,5%	9,1%	10,1%	10,2%	10,5%
P/E	31,0	20,8	13,2	10,1	9,6	8,3
P/B	2,7	2,4	2,0	1,7	1,4	1,2

Tiềm năng lợi nhuận lớn từ việc thu hồi khoản nợ được đảm bảo bằng 32,1% cp STB

Đến thời điểm hiện tại, vẫn chưa có thông tin cập nhật về việc STB bán đấu giá lô 32,1% cp STB (tương đương **604,94 triệu cp**) để thu hồi nợ. Điều này khiến đề án tái cơ cấu của STB nhiều khả năng sẽ không thể hoàn thành đúng lộ trình (đến hạn vào cuối năm 2025) và kéo dài sang năm tiếp theo. Dù vậy, ngân hàng kỳ vọng có thể được phê duyệt vào giữa năm 2026.

Trong trường hợp được chấp thuận triển khai đấu giá, giá khởi điểm nhiều khả năng sẽ được xác định không thấp hơn giá thị trường, trong khi mức giá trúng thầu sẽ phụ thuộc vào mức giá các bên tham gia mua tại thời điểm đó.

Đến cuối năm 2024, dư nợ gốc và lãi của khoản nợ này là **20.061 tỷ đồng**, chưa kể lãi và lãi phạt của các khoản nợ khác tổng cộng 57.605 tỷ đồng. Tuy nhiên, với việc STB đã trích lập dự phòng (trừ hoàn nhập khoản nợ KCN Phong Phú) tổng cộng gần **30.000 tỷ đồng** theo đề án trong giai đoạn 2016-Q3/25, do đó, STB có thể sẽ cần phải thu hồi được tối thiểu 30.000 tỷ đồng trở lên để hoàn tất nghĩa vụ của các bên liên quan.

Dựa trên mức định giá của các thương vụ mua bán cổ phần ngân hàng tại Việt Nam trong những năm gần đây rơi vào khoảng **1,6–3,1** lần BVPS post-money, chúng tôi cho rằng mức giá các bên tham gia có thể chấp nhận cũng sẽ từ **1,6** lần BVPS post-money trở lên, tương đương với giá trúng thầu khoảng **73.000 đồng/cp** và giá trị thương vụ khoảng **44.000 tỷ đồng**, cao hơn số tiền mà chúng tôi giả định STB cần thu hồi. Do đó, chúng tôi đánh giá việc STB thu hồi đầy đủ các khoản nợ và lãi đã trích lập dự phòng trên là hoàn toàn khả thi. Lợi nhuận từ các khoản thu hồi trên ước tính sẽ làm **BVPS tăng thêm 12.374 đồng/cp**.

Mã CK	Hình thức	Thời điểm	Tỷ lệ	P/E thương vụ (*)	P/B thương vụ (**)	Tổng tài sản Q3/25	Vốn chủ sở hữu Q3/25	ROA Q3/25	ROE Q3/25
VCB	Phát hành riêng lẻ	Q1/19	2,5%	17,3	2,8	2.378.186	222.792	1,6%	16,8%
BID	Phát hành riêng lẻ	Q4/24	1,8%	12,9	2,0	3.071.970	167.987	0,9%	17,3%
		Q4/19	15,0%	21,3	1,7				
VPB	Phát hành riêng lẻ	Q1/23	15,0%	24,4	1,8	1.178.299	159.545	2,0%	14,0%
TCB	IPO	Q2/18	14,8%	20,1	3,1	1.129.570	179.431	2,1%	14,2%
OCB	Phát hành riêng lẻ	Q2/20	10,0%	28,2	1,6	315.162	32.648	1,3%	12,0%
EIB	Giao dịch thứ cấp	Q4/22	n/a	12,0-22,0	1,7-2,5	255.707	26.541	1,2%	11,8%
NVB	Giao dịch thứ cấp	Q2/21	n/a	n/a	1,6-3,8	154.102	6.745	-4,9%	-97,2%
PGB	Giao dịch thứ cấp	Q2/23	40,0%	15,9	1,6	79.838	6.362	0,6%	7,8%
STB	Đấu giá xử lý nợ	2026F	32,1%	?	?	848.942	62.705	1,6%	20,9%

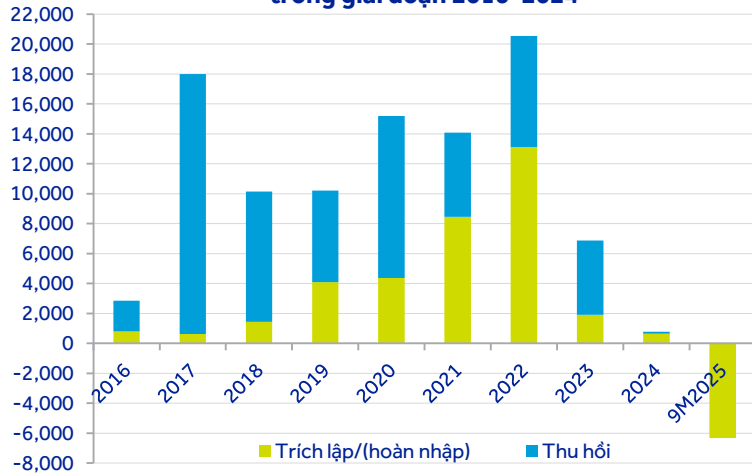
(*): P/E trượt 12 tháng (pre-money) theo giá trị thương vụ.

(**): P/B sau phát hành (post-money) theo giá trị thương vụ.

Nguồn: ACBS tổng hợp

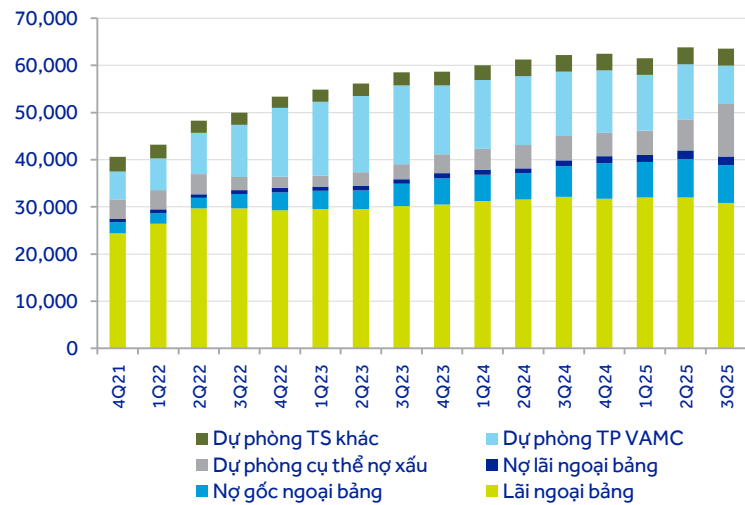
Chúng tôi ước tính giá mục tiêu 1 năm trong trường hợp không có các khoản thu hồi trên là **44.612 đồng/cp**, tương ứng với P/E và P/B mục tiêu lần lượt là 7,5 lần và 1,1 lần. Trong trường hợp thu hồi các khoản nợ và lãi trên, lợi nhuận từ hoàn nhập sẽ làm tăng giá trị BVPS thêm 12.374 đồng/cp và giá mục tiêu tăng lên **57.000 đồng/cp**.

tỷ đồng **STB đã trích lập dự phòng 35.600 tỷ đồng theo đề án trong giai đoạn 2016-2024**



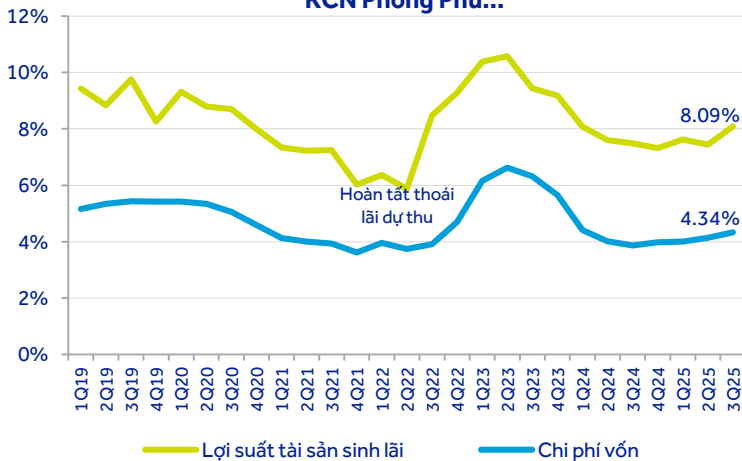
Nguồn: STB, ACBS ước tính

tỷ đồng **Lợi nhuận tiềm năng từ thu hồi nợ và lãi ngoại bảng**



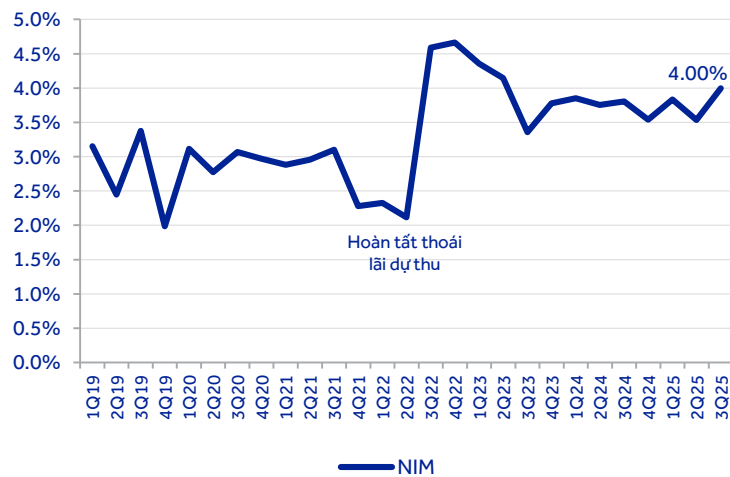
Nguồn: STB, ACBS ước tính

Lợi suất tài sản tăng nhờ thu hồi lãi khoản nợ KCN Phong Phú...



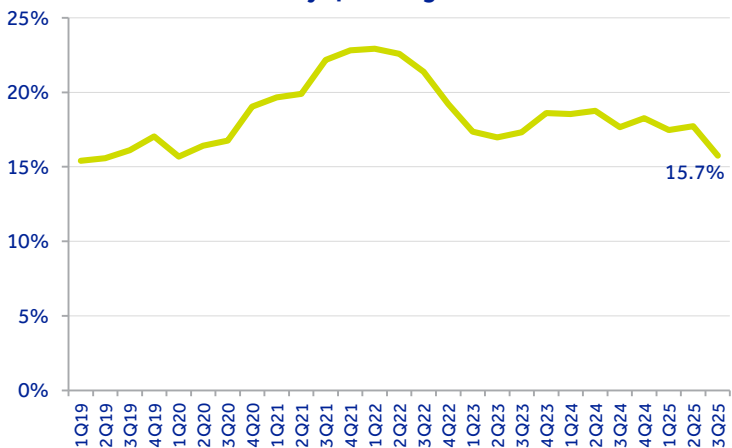
Nguồn: STB, ACBS ước tính

... nhờ đó NIM tăng lên 4%



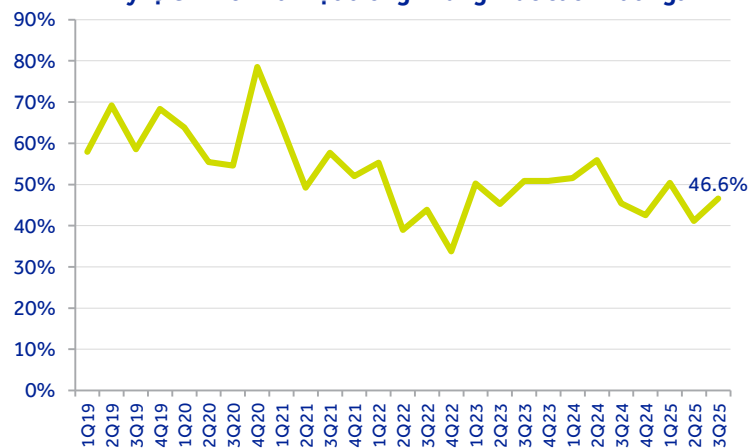
Nguồn: STB, ACBS ước tính

Tỷ lệ CASA giảm



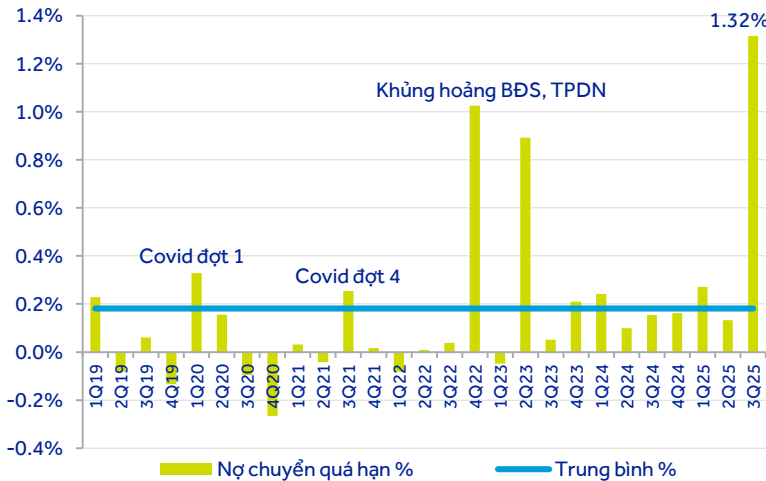
Nguồn: STB, ACBS ước tính

Tỷ lệ CIR 46% là một trong những mức cao nhất ngành



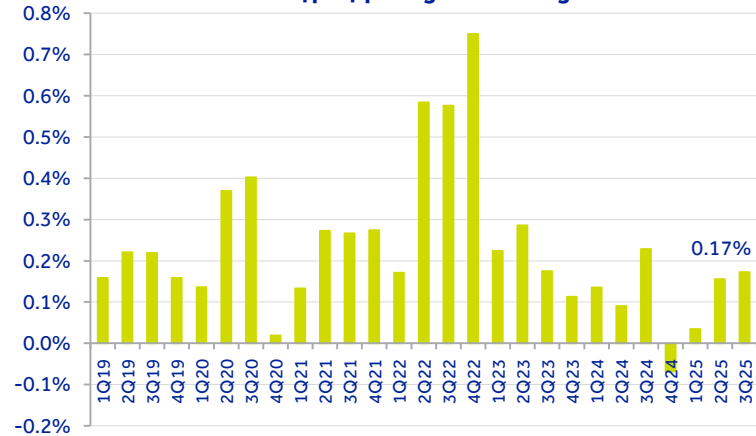
Nguồn: STB, ACBS ước tính

Tỷ lệ nợ chuyển quá hạn bất ngờ tăng mạnh lên 1,32%



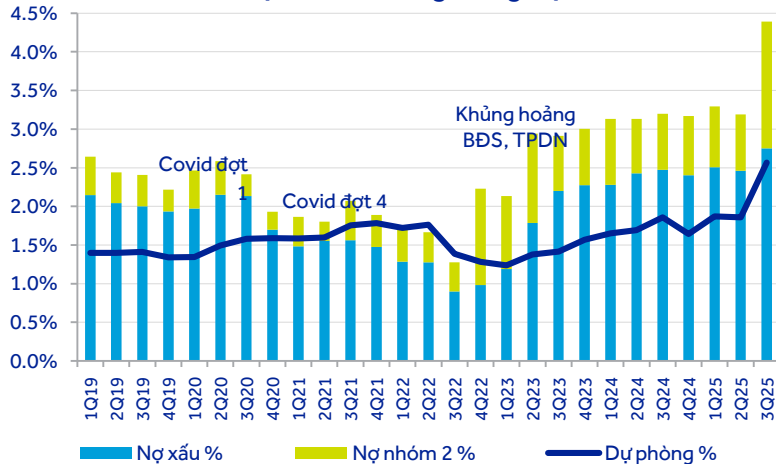
Nguồn: STB, ACBS ước tính

Chi phí tín dụng duy trì ở ổn định nhờ khoản hoàn nhập dự phòng KCN Phong Phú



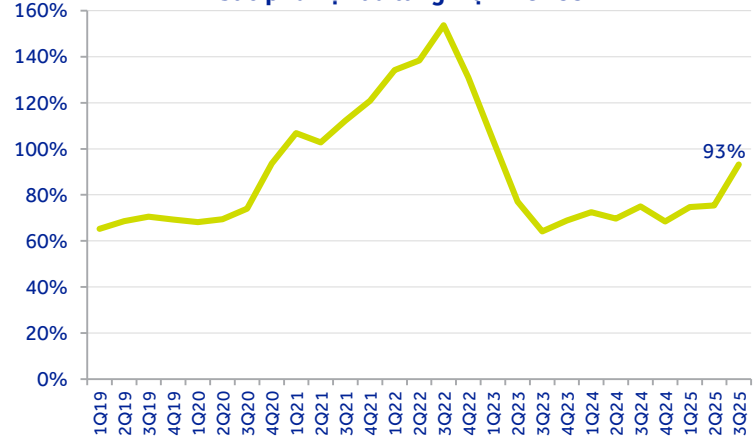
Nguồn: STB, ACBS ước tính

Nợ nhóm 2 bất ngờ tăng mạnh



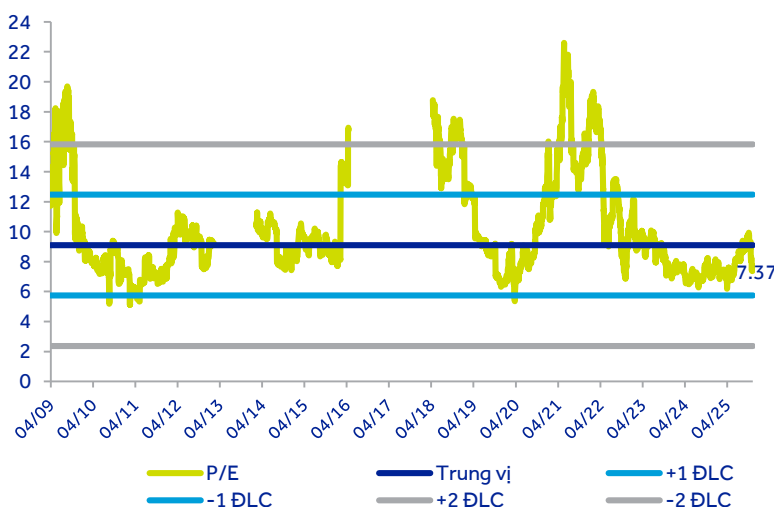
Nguồn: STB, ACBS ước tính

Việc chủ động trích lập dự phòng sớm đưa tỷ lệ bao phủ nợ xấu tăng mạnh lên 93%



Nguồn: STB, ACBS ước tính

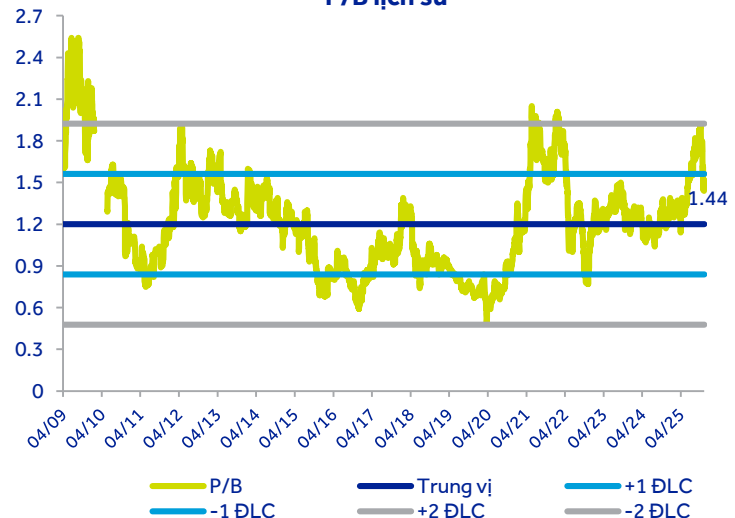
P/E lịch sử



Nguồn: FiinPro-X, ACBS

(*) P/E giai đoạn 2016-17 bị loại bỏ do trong giai đoạn tái cơ cấu khiến LN thấp bất thường.

P/B lịch sử



Nguồn: FiinPro-X, ACBS

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH CÁC NGÂN HÀNG

(Đơn vị: tỷ đồng)

Mã CK	Sàn	Vốn hóa 18/11/25	Vốn chủ sở hữu Q3/25	Tổng tài sản Q3/25	Tỷ lệ nợ xấu Q3/25	Tỷ lệ nợ nhóm 2 Q3/25	Tỷ lệ bao phủ nợ xấu Q3/25	CAR (Basel 2) 2024	ROA (TTM)	ROE (TTM)	P/E	P/B
BID	HOSE	269.620	3.071.970	167.987	1,9%	1,6%	94,5%	9,0%	0,9%	17,3%	10,2	1,7
CTG	HOSE	262.324	2.761.551	169.881	1,1%	1,1%	176,5%	9,5%	1,3%	21,1%	7,9	1,6
VCB	HOSE	503.012	2.378.186	222.792	1,0%	0,3%	201,9%	12,2%	1,6%	16,8%	14,3	2,3
MBB	HOSE	191.709	1.328.560	133.091	1,9%	1,4%	79,2%	11,8%	2,0%	20,2%	7,9	1,5
TCB	HOSE	249.081	1.129.570	179.431	1,2%	0,6%	119,2%	15,4%	2,1%	14,2%	11,3	1,5
VPB	HOSE	222.943	1.178.299	159.545	3,5%	3,8%	55,1%	15,5%	2,0%	14,0%	10,8	1,5
ACB	HOSE	129.187	948.549	91.416	1,1%	0,5%	84,0%	11,8%	1,9%	19,9%	7,4	1,4
STB	HOSE	92.187	848.942	62.705	2,8%	1,8%	93,3%	10,1%	1,6%	20,9%	7,5	1,5
SHB	HOSE	76.255	852.623	65.761	3,1%	0,6%	56,9%	11,9%	1,5%	19,1%	6,4	1,2
HDB	HOSE	115.975	781.937	68.407	2,9%	4,7%	43,4%	14,0%	2,0%	24,1%	7,3	1,8
LPB	HOSE	149.962	539.149	43.462	1,8%	1,0%	76,1%	13,3%	2,0%	23,9%	14,5	3,5
VIB	HOSE	63.655	543.560	45.260	3,3%	2,8%	39,4%	11,9%	1,5%	17,3%	8,4	1,4
TPB	HOSE	47.575	451.893	39.993	2,2%	1,8%	61,2%	13,2%	1,6%	16,8%	7,3	1,2
MSB	HOSE	38.688	355.679	40.556	2,8%	1,2%	53,7%	12,4%	1,6%	14,0%	7,2	1,0
SSB	HOSE	49.645	380.808	40.268	2,0%	1,0%	71,9%	12,8%	1,9%	17,3%	7,5	1,2
OCB	HOSE	32.889	315.162	32.648	3,7%	2,0%	40,6%	12,5%	1,3%	12,0%	8,5	1,0
NAB	HOSE	24.877	377.089	22.267	2,7%	0,6%	46,4%	12,7%	1,3%	19,3%	6,2	1,1
EIB	HOSE	41.259	255.707	26.541	3,0%	1,3%	34,7%	12,4%	1,2%	11,8%	13,6	1,6
ABB	UPCoM	15.207	204.576	15.838	2,6%	1,0%	60,1%	10,1%	1,1%	13,9%	7,4	1,0
BAB	HNX	12.540	191.965	12.774	1,1%	0,5%	108,4%	11,2%	0,6%	8,3%	11,9	1,0
VBB	UPCoM	12.307	188.133	9.353	2,7%	1,3%	50,0%	11,7%	0,5%	10,4%	9,9	1,3
VAB	HOSE	9.021	134.614	9.691	1,8%	0,6%	65,5%	-	0,8%	11,5%	8,5	0,9
NVB	HNX	27.330	154.102	6.745	9,1%	0,7%	15,2%	-	-	-	-	-
BVB	UPCoM	8.652	122.606	7.382	3,2%	1,1%	48,5%	11,9%	0,5%	7,7%	15,4	1,2
KLB	UPCoM	8.820	97.716	7.724	1,9%	1,4%	78,2%	12,3%	1,6%	21,2%	5,9	1,1
PGB	UPCoM	12.685	79.838	6.362	3,9%	2,0%	31,9%	10,0%	0,6%	7,8%	15,6	2,0
SGB	UPCoM	4.423	34.870	4.286	3,1%	6,0%	33,0%	14,8%	0,3%	2,8%	-	1,0
Trung bình		98.957	729.913	62.673	2,6%	1,6%	71,1%	12,2%	1,3%	15,5%	9,6	1,4
Trung vị		47.575	380.808	40.268	2,7%	1,2%	60,1%	12,2%	1,5%	16,8%	8,4	1,4

Nguồn: Fiinpro-X, ACBS

(Đơn vị: tỷ đồng, trừ khi chú thích khác)	Giá hiện tại (đồng):		Giá mục tiêu (đồng):		Vốn hóa (tỷ đồng):	
	49.500		57.000		93.318	
KẾT QUẢ KINH DOANH	2021	2022	2023	2024	2025F	2026F
Thu nhập lãi thuần	11.964	17.147	22.072	24.532	28.202	30.000
Lợi nhuận từ dịch vụ	4.343	5.194	2.618	2.978	3.008	3.159
Lợi nhuận khác	1.397	3.800	1.483	1.167	1.182	1.689
Tổng thu nhập	17.704	26.141	26.173	28.677	32.392	34.847
Tăng trưởng (%)	2,5%	47,7%	0,1%	9,6%	13,0%	7,6%
Chi phí hoạt động	(9.750)	(10.921)	(12.890)	(13.982)	(14.571)	(15.480)
LN trước dự phòng	7.954	15.221	13.283	14.695	17.820	19.367
Chi phí dự phòng	(3.554)	(8.882)	(3.688)	(1.974)	(4.194)	(3.581)
LN trước thuế	4.400	6.339	9.595	12.720	13.627	15.786
Tăng trưởng (%)	31,8%	44,1%	51,4%	32,6%	7,1%	15,8%
LN sau thuế (sau lợi ích CĐTS)	3.411	5.041	7.719	10.087	10.901	12.628
LN thuộc về cổ đông	3.007	4.487	7.082	9.197	9.771	11.214
EPS điều chỉnh (VND)	1.595	2.380	3.756	4.879	5.183	5.948
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	2021	2022	2023	2024	2025F	2026F
Dư nợ tín dụng (bao gồm TPDN)	387.930	438.628	482.731	539.315	625.605	725.702
Tăng trưởng (%)	14,0%	13,1%	10,1%	11,7%	16,0%	16,0%
Tiền gửi khách hàng	427.387	454.740	510.744	566.882	640.576	730.257
Tăng trưởng (%)	-0,1%	6,4%	12,3%	11,0%	13,0%	14,0%
Tổng tài sản	521.117	591.908	674.390	748.095	877.416	1.002.404
Vốn chủ sở hữu	34.261	38.627	45.734	54.972	64.743	75.957
BVPS (VND)	18.174	20.489	24.259	29.160	34.343	40.291
CHỈ SỐ	2021	2022	2023	2024	2025F	2026F
Tỷ lệ nợ xấu (%)	1,5%	1,0%	2,3%	2,4%	2,9%	2,0%
Tỷ lệ bao phủ nợ xấu (%)	118,6%	131,0%	68,8%	68,4%	56,6%	69,7%
NIM (%)	2,8%	3,5%	3,9%	3,7%	3,6%	3,3%
CIR (%)	55,1%	41,8%	49,2%	48,8%	45,0%	44,4%
ROA (%)	0,6%	0,8%	1,1%	1,3%	1,2%	1,2%
ROE (%)	9,5%	12,3%	16,8%	18,3%	16,3%	15,9%
CAR Basel 2 (%)	9,9%	9,5%	9,1%	10,1%	10,2%	10,5%
P/E (x)	31,0	20,8	13,2	10,1	9,6	8,3
P/B (x)	2,7	2,4	2,0	1,7	1,4	1,2
Suất sinh lợi cổ tức (%)	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%

LIÊN HỆ

Trụ sở chính

Leman, 117 Nguyễn Đình Chiểu, Q.3, TPHCM
Tel: (+84 28) 7300 1000

Chi nhánh Hà Nội

10, Phan Chu Trinh Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (+84 24) 3942 9395
Fax: (+84 24) 3942 9407

PHÒNG PHÂN TÍCH

Giám Đốc Phòng Phân Tích

Đỗ Minh Trang

(+84 28) 7300 7000 (x1041)

trangdm@acbs.com.vn

Giám đốc phân tích ngành

Bất động sản

Phạm Thái Thanh Trúc

(+84 28) 7300 7000 (x1043)

trucptt@acbs.com.vn

Giám đốc phân tích ngành

Tài chính

Cao Việt Hùng, CFA

(+84 28) 7300 7000 (x1049)

hungcv@acbs.com.vn

Giám đốc phân tích ngành

Hàng tiêu dùng, Công nghệ

Lương Thị Kim Chi

(+84 28) 7300 7000 (x1042)

chiltk@acbs.com.vn

CVPT – Ngành Điện, nước

Phạm Đức Toàn

(+84 28) 7300 7000 (x1051)

toanpd@acbs.com.vn

CVPT – Dầu khí

Phan Việt Hưng

(+84 28) 7300 7000 (x1044)

hungpv@acbs.com.vn

CVPT – Xây dựng

Đỗ Tiến Đạt

(+84 28) 7300 7000 (x1048)

datdt@acbs.com.vn

CVPT – Chiến lược thị trường

Phạm Bình Phương

phuongpb@acbs.com.vn

CVPT – Vĩ mô & TT Tiền tệ

Đổng Thanh Tuấn

(+84 28) 7300 7000 (x1046)

tuandt@acbs.com.vn

NVPT – PTKT

Võ Phú Hữu

(+84 28) 7300 7000 (x1052)

huvvp@acbs.com.vn

KHOİ KHÁCH HÀNG ĐỊNH CHẾ

Trưởng phòng khối khách hàng định chế

Chu Thị Kim Hương

(+84 28) 7300 7000 (x1083)

huongctk@acbs.com.vn

groupis@acbs.com.vn

Giám đốc GD KHĐC

Nguyễn Trần Như Huỳnh

(+84 28) 7300 6879 (x1088)

huynhntn@acbs.com.vn

KHUYẾN CÁO

Nguyên Tắc Khuyến Nghị

MUA	: tổng lợi nhuận từ cổ phiếu (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ từ 20% trở lên.
KHẢ QUAN	: tổng lợi nhuận từ cổ phiếu (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ từ 10% đến 20%.
TRUNG LẬP	: tổng lợi nhuận từ cổ phiếu (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ từ -10% đến 10%.
KÉM KHẢ QUAN	: tổng lợi nhuận từ cổ phiếu (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ từ -10% đến -20%.
BÁN	: tổng lợi nhuận từ cổ phiếu (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ từ -20% trở xuống.

Xác Nhận Của Chuyên Viên Phân Tích

Chúng tôi, các tác giả của bản báo cáo phân tích này, xác nhận rằng (1) các quan điểm được trình bày trong bản báo cáo phân tích này là của chúng tôi (2) chúng tôi không nhận được bất kỳ khoản thu nhập nào, trực tiếp hoặc gián tiếp, từ các khuyến nghị hoặc quan điểm được trình bày đó.

Công Bố Thông Tin Quan Trọng

ACBS và các tổ chức có liên quan của ACBS (sau đây gọi chung là ACBS) đã có hoặc sẽ tiến hành các giao dịch theo giấy phép kinh doanh của ACBS với các công ty được trình bày trong bản báo cáo phân tích này. Danh mục đầu tư trên tài khoản tự doanh chứng khoán của ACBS cũng có thể có chứng khoán do các công ty này phát hành. Vì vậy nhà đầu tư nên lưu ý rằng ACBS có thể có xung đột lợi ích ở bất kỳ thời điểm nào. ACBS phát hành nhiều loại báo cáo phân tích, bao gồm nhưng không giới hạn ở phân tích cơ bản, phân tích cổ phiếu, phân tích định lượng hoặc phân tích xu hướng thị trường. Các khuyến nghị trên mỗi loại báo cáo phân tích có thể khác nhau, nguyên nhân xuất phát từ sự khác biệt về thời hạn đầu tư, phương pháp phân tích áp dụng và các nguyên nhân khác.

Tuyên Bố Miễn Trách Nhiệm

Bản báo cáo phân tích này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin, ACBS không cung cấp bất kỳ bảo đảm rõ ràng hay ngụ ý nào và không chịu trách nhiệm về sự phù hợp của các thông tin chứa đựng trong báo cáo cho một mục đích sử dụng cụ thể. ACBS sẽ không xem những người nhận báo cáo, không nhận trực tiếp từ ACBS, là khách hàng của ACBS. Giá chứng khoán được trình bày trong kết luận của báo cáo (nếu có) chỉ mang tính tham khảo. ACBS không đề nghị hoặc khuyến khích nhà đầu tư tiến hành mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào dựa trên báo cáo này. **ACBS, các tổ chức liên quan của ACBS, ban quản lý, đối tác hoặc nhân viên của ACBS sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ (a) các thiệt hại trực tiếp, gián tiếp; hoặc (b) các khoản tổn thất do mất lợi nhuận, doanh thu, cơ hội kinh doanh hoặc các khoản tổn thất khác, kể cả khi ACBS đã được thông báo về khả năng xảy ra thiệt hại hoặc tổn thất đó, phát sinh từ việc sử dụng bản báo cáo phân tích này hoặc thông tin trong đó.** Ngoài các thông tin liên quan đến ACBS, các thông tin khác trong bản báo cáo này được thu thập từ các nguồn mà ACBS cho rằng đáng tin cậy, tuy nhiên ACBS không bảo đảm tính đầy đủ và chính xác của các thông tin đó, Các quan điểm trong báo cáo có thể bị thay đổi bất kỳ lúc nào và ACBS không có nghĩa vụ cập nhật các thông tin và quan điểm đã bị thay đổi đó cho nhà đầu tư đã nhận báo cáo này.

Bản báo cáo có chứa đựng các giả định, quan điểm của chuyên viên phân tích, tác giả của báo cáo, ACBS không chịu trách nhiệm cho bất kỳ sai sót nào của họ phát sinh trong quá trình lập báo cáo, đưa ra các giả định, quan điểm. Trong tương lai, ACBS có thể sẽ phát hành các bản báo cáo có thông tin mâu thuẫn hoặc thậm chí có nội dung kết luận đi ngược lại hoàn toàn với bản báo cáo này. Các khuyến nghị trong bản báo cáo này hoàn toàn là của riêng chuyên viên phân tích, các khuyến nghị đó không được đưa ra dựa trên các lợi ích của bất kỳ cá nhân tổ chức nào, kể cả lợi ích của ACBS. Bản báo cáo này không nhằm đưa ra các lời khuyên đầu tư cụ thể, cũng như không xem xét đến tình hình và điều kiện tài chính của bất kỳ nhà đầu tư nào, những người nhận bản báo cáo này. Vì vậy các chứng khoán được trình bày trong bản báo cáo có thể không phù hợp với nhà đầu tư. ACBS khuyến nghị rằng nhà đầu tư nên tự thực hiện đánh giá độc lập và tham khảo thêm ý kiến chuyên gia khi tiến hành đầu tư. Giá trị và thu nhập đem lại từ các khoản đầu tư có thể thay đổi hàng ngày tùy theo thay đổi của nền kinh tế và thị trường chứng khoán. Các kết luận trong báo cáo không nhằm tiên đoán thực tế do đó nó có thể khác xa so với thực tế, kết quả đầu tư của quá khứ không bảo đảm cho kết quả đầu tư của tương lai.

Bản báo cáo này có thể không được phát hành rộng rãi trên phương tiện thông tin đại chúng hay được sử dụng, trích dẫn bởi các phương tiện thông tin đại chúng mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của ACBS. Việc sử dụng không có sự đồng ý của ACBS sẽ bị xem là bất hợp pháp và cá nhân, tổ chức vi phạm có nghĩa vụ bồi thường mọi thiệt hại, tổn thất (nếu có) đã gây ra cho ACBS từ sự vi phạm đó.

Trong trường hợp quốc gia của nhà đầu tư nghiêm cấm việc phân phối hoặc nhận các báo cáo phân tích như thế này thì nhà đầu tư cần hủy bản báo cáo này ngay lập tức, nếu không nhà đầu tư sẽ hoàn toàn tự chịu trách nhiệm.

ACBS không cung cấp dịch vụ tư vấn thuế và không nội dung nào trong bản báo cáo này được xem như có nội dung tư vấn thuế. Do đó khi liên quan đến vấn đề thuế, nhà đầu tư cần tham khảo ý kiến của chuyên gia dựa trên tình hình và điều kiện tài chính cụ thể của nhà đầu tư.

Bản báo cáo này có thể chứa đựng các đường dẫn đến trang web của bên thứ ba, ACBS không chịu trách nhiệm đối với nội dung trên các trang web này. Việc đưa đường dẫn chỉ nhằm mục đích tạo sự thuận tiện cho nhà đầu tư trong việc tra cứu thông tin; do đó nhà đầu tư hoàn toàn chịu các rủi ro khi truy cập các trang web này.

© Copyright ACBS (2025). Mọi quyền sở hữu trí tuệ và quyền tác giả là của ACBS và/hoặc chuyên viên phân tích, Bản báo cáo phân tích này không được phép sao chép, toàn bộ hoặc một phần, khi chưa có sự đồng ý bằng văn bản của ACBS.